

Bản án số: 32/2019/HS-ST
Ngày: 14-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn

Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trần Phương

Bà Phan Thị Bích

Bà Nguyễn Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Minh Thêu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Vì Văn Duy - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 35/2019/TLHS - ST ngày 03 tháng 10 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 33/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Đinh Văn T, sinh ngày 08/3/1987 tại Hòa B;

Nơi cư trú: xóm Suối Lớn, xã Tân Mai, huyện Mai C, tỉnh Hòa B

Dân tộc: Mường; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Tôn giáo: không.

Con ông: Đinh H1 Q (đã chết), con bà Đinh Thị D, sinh năm 1953; có vợ là: Đinh Thị Vân (đã ly hôn); Gia đình có 7 anh chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/01/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa B. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Lỗ Hữu Thạch - Văn phòng luật sư Lỗ Hữu Thạch thuộc đoàn luật sư tỉnh Hòa B. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Văn T, sinh năm 1987 nơi cư trú: xóm Suối Lớn, xã Tân Mai, huyện Mai C, tỉnh Hòa B có mối quan hệ quen biết từ trước với hai người đàn ông tên H1 và M nhà ở Cao Phong, Hòa B, nhưng T không biết nhân thân, lai lịch, địa chỉ của H1 và M. Khoảng 08 giờ ngày 14/01/2019 khi Đình Văn T đang làm thuê ở tiểu khu 70, thị trấn Nông trường Mộc C1, tỉnh Sơn L thì H1 gọi điện thoại bảo T mua cho H1 03 chỉ Heroin và 01 gói hồng phiến rồi mang xuống huyện Cao Phong, Hòa B cho H1. T đồng ý và nói với H1 03 chỉ Heroin giá 8.000.000 đồng và 01 túi hồng phiến giá 8.000.000 đồng, đồng thời nói với H1 khoảng một đến hai ngày nữa sẽ mang ma túy xuống, H1 đồng ý. Khoảng 08 giờ ngày 16/01/2019 M gọi điện cho T bảo T mua cho M 01 chỉ Heroin mang xuống huyện Cao Phong, Hòa B cho M. T đồng ý và nói với M 01 chỉ Heroin có giá 3.000.000 đồng, M đồng ý. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T điều khiển xe moto biển kiểm soát 26H4-2242 đi một mình từ tiểu khu 70, thị trấn Nông Trường, Mộc C1 lên bản Tà Dê, Lóng Luông, Vân Hồ, Sơn L gặp một người phụ nữ dân tộc Mông (T quen biết từ trước) để hỏi mua ma túy của chị ta. Người phụ nữ trên đồng ý và dẫn T vào phòng bếp một ngôi nhà ven đường bên trong không có người để giao dịch mua bán ma túy (T không biết đó là nhà ai). Tại đây, T hỏi mua của chị ta 04 chỉ Heroin và 01 gói ma túy tổng hợp (hồng phiến); người phụ nữ nói giá 04 chỉ Heroin là 8.800.000 đồng và 01 gói hồng phiến giá 6.000.000 đồng, tổng số tiền là 14.800.000 đồng. T đồng ý mua và đưa đủ tiền cho chị ta đồng thời dặn lấy cho T túi nilon và băng dính để bọc ma túy. Sau đó người phụ nữ cầm tiền và đi đâu T không rõ, còn T ngồi chờ ở phòng bếp ngôi nhà. Khoảng 15 phút sau, người phụ nữ quay lại cầm trên tay 01 túi nilon màu đen đưa cho T và nói ma túy có đủ ở bên trong đồng thời đưa cho T túi nilon màu trắng và cuộn băng dính màu đen. Giao ma túy xong người phụ nữ đi đâu T không biết, còn T lấy túi nilon màu trắng và băng dính màu đen quấn ngoài số ma túy vừa mua được rồi giấu vào hậu môn của T. Sau đó, T điều khiển xe moto BKS 26H5-2242 đi về tiểu khu 70, thị trấn Nông Trường, Mộc C1 gặp bạn gái là chị Bùi Thị C2, sinh năm 1985 trú tại xóm Mùi, xã Phú Cường, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa B. Tại đây, T đưa xe moto cho C2 và bảo C2 chở T ra đường Quốc lộ 6 để đón xe khách đi có

việc (mục đích T mang ma túy cho H1 và M, nhưng không cho C2 biết). Khoảng 13 giờ cùng ngày, T đi xe khách từ tiểu khu 70, thị trấn Nông Trường, Mộc C1 xuống Cao Phong, Hòa B để bán ma túy cho H1 và M. Trên đường đi M và H1 có gọi điện hỏi T đi đến đâu rồi để chờ lấy ma túy. Khi xe khách đi đến gần Cao Phong, Hòa B thì M gọi điện bảo T đi qua địa phận huyện Cao Phong một đoạn, T đồng ý và đi đến khu vực dốc Cun thuộc địa phận phường Thái Bình, thành phố Hòa B thì xuống xe chờ H1 và M. Trong lúc đang chờ đợi, do có biểu hiện nghi vấn tội phạm về ma túy nên Đình Văn T bị cơ quan công an yêu cầu kiểm tra và đưa đến phòng khám đa khoa Hòa B chụp X- Q phát hiện dị vật trong hậu môn, trực tràng của T, T khai nhận dị vật đó là gói ma túy T cất giấu mục đích mang đi bán kiếm lời. Sau đó Đình Văn T được đưa về trụ sở cơ quan công an để làm việc, tại đây T đã tự lấy ra trong hậu môn của mình gói ma túy mà T cất giấu, công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đình Văn T và biên bản niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 23/KLGD-CAT-PC09 ngày 06/3/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa B kết luận:

- *Chất bột dạng cục màu trắng trong 02 gói ký hiệu Gói 1, Gói 2 trong hộp niêm phong ghi tên Đình Văn T có tổng khối lượng là 18,48g là ma túy loại Heroin.*
- *Mẫu chất dạng các viên nén hình trụ trong hộp niêm phong ghi tên Đình Văn T có tổng khối lượng là 18,54g, là ma túy loại Methamphetamin.*

Quá trình điều tra, Đình Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ toàn bộ số ma túy có tổng trọng lượng 37,02 gam; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đình Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu LV Mobile LV118, bên trong có 01 sim Viettel.

Bản cáo trạng số 44/CT -VKS- P1 ngày 01/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa B truy tố bị cáo Đình Văn T, về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa B giữ quyền công tố, nêu tóm tắt nội dung vụ án và giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích, đánh giá hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đình Văn T từ 15 đến 16 năm tù. Vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đinh Văn T trình bày luận cứ bào chữa nêu quan điểm: Luật sư nhất trí với cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa B truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc; phạm tội chưa được hưởng lời. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo Đinh Văn T không bổ sung thêm lời bào chữa, bị cáo chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với xã hội.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và quá trình thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa B; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Đinh Văn T một lần nữa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Do có mối quen biết với H1 và M nên ngày 14/01/2019 T đã nhận lời mua cho H1 3 chỉ Heroin và 01 gói hồng phiến. T nói với H1 giá 3 chỉ Heroin là 8.000.000 đồng, 01 gói hồng phiến giá 8.000.000 đồng, H1 đồng ý mua. Ngày 16/01/2019 M gọi điện bảo T mua cho M 01 chỉ Heroin, T nói giá 01 chỉ Heroin giá 3.000.000 đồng, M đồng ý. Sau đó T điều khiển xe moto biển kiểm soát 26H4-2242 từ Mộc C1 lên bản Tà Dê, Lóng Luông, Vân Hồ, Sơn L gặp một người phụ nữ dân tộc Mông để hỏi mua ma túy. T mua của chị ta 04 chỉ Heroin và 01 gói hồng phiến. Chị ta nói 04 chỉ Heroin có giá 8.800.000 đồng và gói hồng phiến giá 6.000.000 đồng, tổng 14.800.000 đồng. T đồng ý mua và đưa tiền cho chị ta, dặn chị ta lấy cho mình

túi nilon và băng dính để bọc. Khoảng 15 phút sau người phụ nữ giao ma túy cho T, và đi đâu T không biết. T gói số ma túy mua được bằng nilon và băng dính rồi giấu vào hậu môn của mình. Sau đó T đi về nhà tại tiểu khu 70, thị trấn Nông Trường, Mộc C1 và bảo bạn gái Bùi Thị C2 chở ra Quốc Lộ 6 bắt xe khách đi có việc. Khi T đang chờ M và H1 để giao ma túy tại phường Thái Bình, thành phố Hòa B thì cơ quan công an yêu cầu T về trụ sở công an để làm việc, tại đây T đã tự lấy trong hậu môn của mình ra gói ma túy cất giấu, cơ quan công an đã lập biên bản bắt người quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy đã có đủ căn cứ kết luận Đinh Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa B truy tố là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Xét bị cáo Đinh Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Biết rõ việc Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi liên quan đến ma túy, song vì hám lợi bị cáo đã có hành vi mua bán 37,02 gam ma túy của một người phụ nữ dân tộc Mông bán cho hai đối tượng H1 và M để hưởng giá chênh lệch, nếu việc mua bán chót lốt bị cáo sẽ nhận được 5.800.000 đồng tiền lợi nhuận. Bị cáo biết đó là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do vậy cần pH1 có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do bị cáo thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Quá trình nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội nhưng chưa được hưởng lời; là người dân tộc. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét lời bào chữa của Luật sư đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ được Hội đồng xét xử xem xét trong khi lượng hình.

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông bán ma túy cho T và hai người đàn ông tên H1 và M mua ma túy của T. Do chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Bùi Thị C2 (bạn gái T) quá trình điều tra C2 không biết về hành vi mua bán ma túy của T nên không đề cập xử lý.

Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, việc mua bán ma túy chưa được hưởng lợi nhuận. Nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ xung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng: Quá trình điều tra vụ án Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 hộp niêm phong bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định, đây là chất cấm của Nhà nước nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động LV Mobile LV118, bên trong có 01 sim, đây là điện thoại bị cáo đã sử dụng liên lạc mua bán ma túy cần tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước. 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đinh Văn T là giấy tờ tùy thân cần trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu FOCOL đã cũ, biển kiểm soát 26H4-2242 thu giữ trong quá trình điều tra. Do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên nên cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo pH1 nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/01/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp niêm phong còn nguyên vẹn, một mặt có ghi: “ Mẫu vật còn lại sau giám định. Vụ: Đinh Văn T, sinh năm 1987 - Phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 16/01/2019 tại phường Thái Bình, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa B. 02 mẫu ma túy, loại Heroin (gói 1: 2,09 gam, gói 2: 7,28 gam) và 13,54 gam mẫu ma túy, loại Methamphetamin”. Trên mép dán có chữ ký Đỗ Thành Công, Bùi Văn Sơn tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ niêm phong của

phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa B. (Gồm: 04 dấu một số dấu mờ nhòe không rõ nét).

* Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu LV Mobile LV118 màu đen, trắng đã qua sử dụng. Đăng sau có số IMEI: 841 171 183 178 963. Máy đã cũ và qua sử dụng. Không tiến hành kiểm tra tình trạng chi tiết bên trong.

* Trả lại cho bị cáo: 01 (một) giấy chứng minh thư nhân dân số: 113362772 mang tên Đinh Văn T.

Chi tiết vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 08/BB - GNVC ngày 12/11/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa B và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hòa B.)

3.Về án phí: Bị cáo Đinh Văn T pH1 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hòa B;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hòa B;
- CQ cảnh sát điều tra CA tỉnh Hòa B;
- Cục THADS tỉnh Hòa B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Tuấn